

BẢN TIN

# THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 01.2024



Chúc Mừng Năm Mới

# TRONG SỐ NÀY

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Tổng kết và Trao giải Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023
- 02 Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ trong thời gian tới
- 03 Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu các giải pháp thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
- 04 Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu quy trình công nghệ chế biến sản phẩm hồ tiêu xanh và tiêu đỏ bằng công nghệ sấy tiên tiến”
- 05 Trung tâm Kỹ thuật Tiêu Chuẩn - Đo Lường - Chất Lượng tổ chức hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024
- 06 Kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu phát triển công nghệ Biofloc dựa trên nguồn vi sinh bản địa nhằm tăng tính hiệu quả và bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở tỉnh Quảng Trị”

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHỆM VỤ KH&CN

- 07 Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông của tỉnh Quảng Trị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”

## KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 08 Dự án đạt giải Nhất cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023: Chế tạo – sản xuất – kinh doanh máy Fiber Laser CNC và cung cấp dịch vụ, sản phẩm từ máy Fiber Laser CNC
- 09 Dự án đạt giải Nhì Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023: Magic hand chuyển đổi ngôn ngữ kí hiệu thành ngôn ngữ tự nhiên dành cho người câm điếc

## VĂN BẢN MỚI

- 10 Thông tư 25/2023/TT-BKH&CN quy định quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030
- 11 Quyết định số 1742/QĐ-TTg: phê duyệt Đề án ưu tiên đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030
- 12 Quyết định số 3038/QĐ-BKH&CN: công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
- 13 Những điều cần biết để xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,  
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI  
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,  
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,  
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

## TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2023

Ngày 12/01/2024, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức Lễ Tổng kết và Trao giải Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023. Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở đã tham dự và chủ trì buổi lễ. Tham dự lễ trao giải có đại diện Lãnh đạo Ban Tuyên giáo; Đại diện Lãnh đạo Sở Công Thương; Đại diện Lãnh đạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Đại diện Lãnh đạo Tỉnh đoàn và các tác giả/nhóm tác giả có ý tưởng, dự án đạt giải.

Năm 2023, ngay từ những ngày đầu tiên khởi động, Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị” đã truyền cảm hứng và đã huy động được rất nhiều

tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các bạn trẻ tham gia. Sau 2 tháng phát động, tổ chức truyền thông rộng rãi về Cuộc thi của Ban Tổ chức Cuộc thi trên Cổng Thông tin điện



Ông Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở phát biểu tại lễ Tổng kết và Trao giải Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023

từ KH&CN, fanpage Thông tin KH&CN cùng Cổng/Fanpage của Tỉnh đoàn Quảng Trị, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Ban Tổ chức Cuộc thi đã tiếp nhận 40 hồ sơ, tăng vượt bậc so với các năm trước.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức, cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới

xã hội. Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023 là chương trình tìm kiếm và hỗ trợ các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, mang đến cơ hội kết nối nguồn lực tài chính, đối tác, phát triển thị trường, chia sẻ kiến thức để nhằm giúp các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh phát huy hiệu



Trao thưởng cho các ý tưởng/dự án đạt giải Nhất.

sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023 có nhiều ý tưởng, giải pháp, sản phẩm đã có sự đầu tư, đào sâu nghiên cứu nhằm ứng dụng công nghệ vào thực tiễn sản xuất. Các ý tưởng/dự án khởi nghiệp dự thi được đầu tư bài bản, có tính khả thi và nhiều khả năng nhân rộng, ứng dụng rộng rãi trong lao động sản xuất, kinh doanh và đời sống

quả nguồn lực, và thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh nhà. Khẳng định vai trò của đổi mới sáng tạo trong công cuộc ứng phó với thách thức và định hướng tương lai. Đồng thời kết nối cộng đồng khởi nghiệp ĐMST trong và ngoài tỉnh, tạo sân chơi, môi trường giao lưu lành mạnh, bổ ích, thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, các doanh

nghiệp đối với các ý tưởng, dự án có tính khả thi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Trải qua vòng sơ khảo, trên cơ sở khách quan, bình chọn chất lượng, Ban Giám khảo đã chọn ra 16 ý tưởng/dự án vào vòng chung kết. Kết quả Ban Tổ chức đã trao 01 giải nhất, 03 giải Nhì và 02 giải khuyến khích cho 08 dự án/ý tưởng. Trong đó, Giải Nhất thuộc về dự án Chế tạo hệ thống điều khiển máy cắt CNC Fiber Laser sử dụng chip STM32 của nhóm tác giả Công ty TNHH DAVICS. Trao thưởng cho 06 dự án tiềm năng. Giải nhất dự án tiềm năng thuộc về dự án Magic hand găng tay chuyển đổi ngôn ngữ ký hiệu hệ VSL sang ngôn ngữ tự nhiên hỗ

trợ cho người câm điếc của nhóm tác giả Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn.

Ông Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở đã biểu dương và chúc mừng các nhóm ý tưởng, dự án khởi nghiệp đã đạt được giải thưởng của cuộc thi, và nhấn mạnh: Qua cuộc thi, Sở KH&CN sẽ chọn ra những ý tưởng, dự án KNĐMST xuất sắc nhất. Từ đó, có kế hoạch để hỗ trợ các dự án KNĐMST tiềm năng thông qua đặt hàng nhiệm vụ KH&CN góp phần hiện thực hóa và nhân rộng những dự án, mô hình kinh doanh mới đem lại những giải pháp thiết thực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà./.

Hải Yến

## **Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ trong thời gian tới**

*Ngày 05/01/2024, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Trị tại Thông báo số 270/TB-UBND về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng tại buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN tổ chức buổi làm việc với Sở NN &PTNN về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển công nghệ trong thời gian tới.*

Trong những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ trên

địa bàn tỉnh đã và đang đóng góp tích cực, là động lực thúc đẩy phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và chương trình xây dựng nông thôn mới nói riêng. Trong đó, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp như: Giống mới, quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới... đã góp phần tăng giá trị sản xuất nông nghiệp,

hướng đến nền nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ.

Sở KH&CN đã chú trọng phối hợp với Sở NN&PTNT và Văn phòng chương trình nông thôn miền núi tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp phục vụ phát triển ngành nông nghiệp và



Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại buổi làm việc

từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tiếp nối thành quả này, ngành khoa học và công nghệ, từng bước thay đổi tư duy, phương thức sản xuất đối với các thành phần kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng số hóa, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, từ đó tạo động lực cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững,

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, các chương trình đề tài cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Giai đoạn 2022- 2023 đã có 29 nhiệm vụ KH&CN được triển khai thực hiện. Hầu hết các nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu Khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, chế biến các sản phẩm nông

sản chủ lực của tỉnh như các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất các loại nấm, cây dược liệu, công nghệ sơ chế và bảo quản sau thu hoạch ... Có thể nói, những thành tựu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong năm 2023 đều có vai trò, đóng góp tích cực của khoa học công nghệ, góp phần gia tăng giá trị, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống cho nông dân.

Hội nghị đã tập trung thảo luận trên cơ sở đánh giá những tiềm năng lợi thế của tỉnh và những dự

địa của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và lĩnh vực khoa học công nghệ để từ đó thống nhất triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề tài nghiên cứu trong thời gian đến. Trong đó hướng ưu tiên vào các lĩnh vực nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nghiên cứu phát triển dược liệu... Tiếp tục quan tâm hơn nữa đưa hàm lượng khoa học công nghệ vào trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nhiều hơn, góp phần thúc đẩy lĩnh vực nông nghiệp nông dân và nông thôn phát triển bền vững./.

Hải Yến

## **NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH: “NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”**

*Ngày 29/1/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu các giải pháp thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” Đề tài do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện.*

Trước hội đồng, đơn vị thực hiện đề tài đã báo cáo nội dung thực hiện và sản phẩm đạt được. Sản phẩm của đề tài gồm: Báo

cáo tổng hợp số liệu khảo sát thực tế. Thực hiện 10 chuyên đề. Báo cáo Hệ thống các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển

đổi mô hình tăng trưởng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Báo cáo đánh giá thực trạng về diễn biến quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành và nội ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng giai đoạn 2015-2022. Luận cứ khoa học hoạch định chiến lược, chính sách,

đến năm 2030 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, nguồn lực đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích phát triển bền vững.



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

quy hoạch, kế hoạch phát triển giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức 02 hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia. 02 bài báo khoa học được đăng tải. Báo cáo tổng kết đề tài. Đề tài là cơ sở khoa học để tỉnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình và bước đi phù hợp để đến năm 2025, định hướng

Hội đồng đã tiến hành đánh giá, góp ý các kết quả thực hiện của đề tài. Đơn vị chủ trì đã thực hiện đầy đủ các nội dung của đề tài đảm bảo theo thuyết minh. Hội đồng đề nghị đơn vị chủ trì chỉnh sửa báo cáo kết quả theo ý kiến góp ý của các thành viên và nhất trí nghiệm thu đề tài xếp loại: Khá./.  
Hải Yến



# KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH: “NGHIÊN CỨU QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM HỒ TIÊU XANH VÀ HỒ TIÊU ĐỎ BẰNG CÔNG NGHỆ SẤY TIÊN TIẾN”

Chiều ngày 25/1/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu quy trình công nghệ chế biến sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng công nghệ sấy tiên tiến”. Đề tài do PGS. TS. Nguyễn Văn Lợi làm chủ nhiệm, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì thực hiện.

Đề tài hướng tới mục tiêu của nghiên cứu quy trình công nghệ sấy tiên tiến để tạo ra sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng

phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại tại tỉnh Quảng Trị từ đó, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm hồ tiêu và



Đơn vị chủ trì báo cáo trước Hội đồng

thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành sản xuất hồ tiêu tại Quảng Trị.

Đơn vị đã tiến hành báo cáo các nội dung và khối lượng công việc đã thực hiện. Cụ thể: đã tiến hành điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến, sấy và tiêu thụ hồ tiêu tại tỉnh Quảng Trị. Đã điều tra tại 4 huyện (Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Hướng Hóa), mỗi huyện điều tra 2 xã, mỗi xã điều tra 10 hộ gia đình. Xác định thời điểm thu hoạch hồ tiêu thích hợp cho quá trình sấy hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ. Xác định các thông số công nghệ (kỹ thuật tiền xử lý, nhiệt độ sấy, vận tốc gió, khoảng cách từ bóng đèn phát tia hồng ngoại đến bề mặt nguyên liệu sấy, chiều dày lớp nguyên liệu) đối với quy trình sấy hồ tiêu xanh, hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại và xác định các thông số công nghệ (kỹ thuật tiền xử lý, nhiệt độ cấp đông, bề dày lớp nguyên liệu, nhiệt độ sấy, thời gian sấy) đối với quy trình sấy hồ tiêu xanh bằng phương pháp sấy thăng hoa, ... Cây hồ tiêu là một trong “6 cây 2 con” chủ lực để tập trung phát triển của tỉnh, qua đề tài, kỳ vọng sẽ góp phần đa dạng hoá sản phẩm từ hạt tiêu; gia tăng giá trị hạt tiêu có chỉ dẫn địa lý “Hạt tiêu Quảng Trị”; ứng dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất tiêu đỏ và tiêu xanh.

Tại phiên họp, các thành viên Hội đánh giá đơn vị chủ trì đã thực hiện công việc đúng theo yêu cầu của thuyết minh đã được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của đề tài theo thuyết minh trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./.

Hải Yến

# Trung tâm Kỹ thuật Tiêu Chuẩn - Đo Lường - Chất Lượng tổ chức hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024

Ngày 23/01/2024, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu Chuẩn - Đo Lường - Chất Lượng tổ chức hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024. Tham dự hội nghị có lãnh đạo Sở, đại diện Lãnh đạo của các phòng, đơn vị thuộc Sở, cùng lãnh đạo và toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm.



Trung tâm Kỹ thuật Tiêu Chuẩn - Đo Lường - Chất Lượng tổ chức hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024

Tại Hội nghị, ông Dương Mạnh Tường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu Chuẩn - Đo Lường - Chất Lượng (Trung tâm) đã báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động năm 2023. Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, năm 2023, Trung

tâm đã hoàn thành kế hoạch đề ra đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước do cấp trên giao. Tham gia phục vụ hoạt động của các đoàn thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực TCĐLCL, đảm bảo yêu cầu về

nhân lực, chuẩn thiết bị và phương tiện kỹ thuật; tổ chức triển khai thử nghiệm đánh giá chất lượng mẫu các loại phục vụ thanh tra, kiểm tra đảm bảo thời gian theo yêu cầu. Trung tâm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 02 dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và 02 nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh. Thông qua các dịch vụ sự nghiệp công Trung tâm đã duy trì được các hệ thống quản lý chất lượng; chuẩn, thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định; đồng thời viên chức, NLĐ được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;...

Trong năm 2024, bám sát những nhiệm vụ trọng tâm đã đặt ra, Trung tâm sẽ tập trung triển khai: các hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tổ chức thực hiện dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2024. Mở rộng lĩnh vực hoạt động, khai thác hiệu quả các thiết bị, phương tiện đã được đầu tư đặc biệt khai thác lĩnh vực kiểm định các thiết bị y tế. Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chức năng và nhiệm vụ được giao; triển khai

kiểm định đối chứng công tơ điện và đồng hồ nước. Xây dựng hoàn thiện đơn giá dịch vụ sự nghiệp công và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. Kiện toàn bộ máy tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo Quyết định 1163/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh. Duy trì ổn định thị trường dịch vụ trên địa bàn tỉnh, phát triển dịch vụ ra bên ngoài, tăng nguồn thu dịch vụ. Tiếp tục tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; ...

Phát biểu tại hội nghị tổng kết, ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN đánh giá cao những kết quả đạt được của Trung tâm, đồng thời mong muốn Trung tâm sẽ bám sát chức năng phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị, phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được trong năm qua, xây dựng kế hoạch hoạt động hiệu quả trong năm 2024, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra./

Hải Yến

## KIỂM TRA TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH “NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BIOFLOC DỰA TRÊN NGUỒN VI SINH BẢN ĐỊA NHẪM TĂNG TÍNH HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG NGHỀ NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG Ở TỈNH QUẢNG TRỊ”

Sáng 10/01/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, đề tài: “Nghiên cứu phát triển công nghệ Biofloc dựa trên nguồn vi sinh bản địa nhằm tăng tính hiệu quả và bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do TS. Lê Công Tuấn làm chủ nhiệm, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế là đơn vị chủ trì. Thời gian thực hiện 18 tháng (từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2024).



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu chủ trì tại buổi làm việc

Mô hình nuôi tôm theo công nghệ biofloc là bổ sung các chủng vi khuẩn và tăng cường oxy nhằm thúc đẩy quá trình chuyển hóa chất thải thành sinh khối của vi khuẩn - tảo - nấm (biofloc). Tính ưu việt của mô hình nuôi theo công nghệ biofloc là do việc chuyển hóa toàn bộ thức ăn thừa, phân thải, các khí

hướng đến mục tiêu là khai thác tài nguyên vi sinh vật bản địa để phát triển công nghệ biofloc cho nuôi tôm thẻ chân trắng hiệu quả và bền vững ở tỉnh Quảng Trị.

Sau thời gian triển khai thực hiện, đề tài đã hoàn thành việc khảo sát tình hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát bằng công nghệ vi



Kiểm tra thực địa mô hình

độc NH<sub>3</sub>, NO<sub>2</sub> và duy trì quá trình này, điều này giúp cho môi trường nuôi luôn sạch nên mô hình nuôi tôm này không cần phải thay nước, nuôi được ở mật độ cao, mức độ an toàn sinh học cao, giảm thiểu các nguy cơ dịch bệnh, tôm nuôi không sử dụng chất kháng sinh, chất thải được tái sử dụng làm thức ăn cho tôm sau khi được vi khuẩn chuyển hóa. Theo đó, đề tài

sinh, công nghệ biofloc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; nghiên cứu phân lập, sàng lọc đánh giá khả năng phân giải chất hữu cơ, chuyển hóa nitơ, tạo floc, làm nguồn thức ăn và đối kháng vi khuẩn gây bệnh từ nguồn nuôi tôm trên địa bàn tỉnh; tuyển chọn và đánh giá khả năng đối kháng của các chủng vi khuẩn phân lập được, định danh các vi sinh vật có khả năng tốt về phân

giải hữu cơ, chuyển hóa nitơ, tạo floc, đối kháng và làm thức ăn tuyển chọn được; thiết kế hệ thống nuôi theo công nghệ biofloc và tiến hành thử nghiệm ứng dụng các vi sinh vật tuyển chọn được trong hệ nuôi tôm quy mô phòng thí nghiệm; theo dõi kiểm soát thí nghiệm để đánh giá khả năng ứng dụng các vi sinh vật tuyển chọn được; đã hoàn thành thí nghiệm nuôi tăng sinh và phân lập, định danh được 8 chủng vi sinh, 01 loài động vật phù du tiềm năng, đánh giá được tính năng của 8 chủng vi sinh và vai trò thức ăn 2 loài động vật phù du qua đó lựa chọn 4 chủng NQ1, NQ3, BQ1, BQ2 chuyển hóa N, tạo floc, đối kháng và loài *Paracalanus parvus* Claus, 1863 làm thức ăn trong nuôi tôm bằng biofloc.

Dự kiến một số công việc trong thời gian tới: Đầu tư xây dựng các mô hình thử nghiệm ứng dụng vi sinh vật bản địa chọn lọc cho nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ biofloc ở trại nuôi thí điểm tại Quảng Trị để hoàn thiện quy trình kỹ thuật; tiếp tục thiết kế hệ thống nuôi theo công nghệ biofloc và tiến hành thử nghiệm ứng dụng các vi sinh vật tuyển chọn được trong hệ nuôi tôm quy mô nông trại; theo dõi và kiểm soát thử nghiệm để đánh giá và hoàn thiện mô hình; tổ chức hội nghị đầu bờ hoặc hội thảo khoa học để nghiệm thu các mô hình; phân tích số liệu và hoàn thiện báo cáo đề tài.

Tại buổi kiểm tra thực tế, Hội đồng KH&CN đã đánh giá cao tiến độ, khối lượng kết quả đạt được của đề tài. Các nội dung công việc đề tài đã triển khai đúng tiến độ đề ra, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đồng thời đề nghị cơ quan chủ trì cần bổ sung, chỉnh sửa theo ý kiến của các thành viên hội đồng, tiếp tục triển khai các nội dung đúng tiến độ trong thời gian tới./.

Ánh Ngọc

## **Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông của tỉnh Quảng Trị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”**

*Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan trọng, có bước phát triển mạnh về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, để thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025 theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, một bộ phận đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị hiện chưa đáp ứng được yêu cầu. Từ năm 2014 đến năm 2017, Sở Giáo dục Đào tạo triển khai khảo sát chất lượng giáo viên, qua khảo sát vẫn còn một số giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn. Kết quả khảo sát giáo viên tiếng anh theo Đề án 2020 cho thấy vẫn còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định.*

Qua khảo sát, tuy đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị nhưng đến hiện nay chưa có công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị một cách quy mô và có hệ thống. Việc nhận diện và đánh giá đúng thực trạng đội ngũ giáo viên, dự báo quy mô trường lớp và nhu cầu về đội ngũ, từ đó xác

định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 là việc làm thực sự có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong thời gian tới.

Xuất phát từ những căn cứ



trên, Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông của tỉnh Quảng Trị, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030” để phục vụ nhiệm vụ phát triển giáo dục và

Đã hoàn thành 02 chuyên đề: (1) Dự báo quy mô mạng lưới trường lớp học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng 2030; (2) Dự báo nhu cầu đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm



Hội đồng tư vấn nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

đào tạo tỉnh nhà hiện nay.

Qua quá trình thực hiện, đề tài đã hoàn thành các nội dung chính sau:

Dự báo nhu cầu đội ngũ đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

non, phổ thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đã hoàn thành 07 chuyên đề: (1) Giải pháp xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông; (2) Giải pháp đổi mới tuyển dụng, sử dụng và điều chuyển giáo viên; (3) Giải

pháp đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên; (4) Giải pháp xây dựng, phát huy vai trò giáo viên cốt cán, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và trong phát triển nghề nghiệp cho giáo viên; (5) Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua việc tổ chức các hoạt động chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; (6) Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chuyên của giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (7) Giải pháp tham mưu ban hành cơ chế chính sách và huy động các nguồn lực để phát triển đội ngũ.

Tổ chức Hội thảo khoa học Thực trạng và Giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”: 150 người.

Thử nghiệm giải pháp. “Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông thông qua việc tổ chức các hoạt động chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo” ở 86 cơ sở giáo dục của 9 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Trị, cụ thể: 26 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 15 trường TH&THCS, 13 trường THCS, 2 trường dân tộc nội trú, 2 trường THCS&THPT, 6 trường THPT.

Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và

đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. -Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị Quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023, Nghị quyết Ban hành chính sách hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên làm việc liên trường hoặc nhiều điểm trường tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Riêng Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh giao cho Sở GDĐT phối hợp với các Sở Ban ngành liên quan trong tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành trong thời gian tới./.

Trần Phương

# Dự án đạt giải Nhất cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023: Chế tạo - sản xuất - kinh doanh máy Fiber Laser CNC và cung cấp dịch vụ, sản phẩm từ máy Fiber Laser CNC

Nhóm tác giả: Tường Anh Vũ -  
Trần Tiến Dũng - Trần Nữ Hiền Linh  
Công ty TNHH DAVICS

*Bước sang nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp buộc phải tự hoàn thiện mình để cạnh tranh với những doanh nghiệp khác, đặc biệt là cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Trong đó, đầu tư vào khoa học kỹ thuật và chủ động trang bị cho mình những thiết bị máy móc hiện đại trở thành một trong những yếu tố tiên quyết.*

Với tiêu chí giúp Doanh nghiệp giảm được thời gian sản xuất, tiết kiệm chi phí nhân công và chi phí đầu tư máy móc, đáp ứng được yêu cầu cao của sản phẩm trong ngành gia công kim loại tấm mà không phụ thuộc vào các doanh nghiệp nước ngoài, chúng tôi đã có ý tưởng và thực hiện thành công dự án xây dựng sản phẩm máy Fiber Laser CNC với chức năng cắt kim loại tấm tự động theo bản vẽ có sẵn. Bên cạnh đó, cung cấp dịch vụ và sản phẩm từ máy Fiber Laser CNC với mong muốn đưa ra nhiều giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp.

Sản phẩm Fiber laser CNC mang những tính mới như:





- Máy hoạt động dưới sự điều khiển của bo mạch nhúng do công ty tự thiết kế, giúp tối giản được hệ thống điều khiển, không phụ thuộc vào linh kiện của các đơn vị khác

- Đường truyền dữ liệu cắt từ máy tính thiết kế sang máy cắt Fiber laser CNC thông qua đường truyền WIFI thuận tiện cho người sử dụng, tiết kiệm chi phí thời gian, loại bỏ nguy cơ nhiễm virus cho máy.

- Hệ điều hành tự phát triển nên công ty có thể làm chủ được công nghệ, dễ dàng thay thế sửa chữa không phụ thuộc vào yếu tố bên ngoài. Sản phẩm máy Fiber laser CNC là tiền đề giúp công ty TNHH Davics nâng cao trình độ

sản xuất máy móc, làm chủ công nghệ, góp phần vào công cuộc “Nội địa hóa”.

- Mục tiêu cốt lõi là hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất gia công kim loại tấm có thêm phương án tối ưu phục vụ công trình thi công một cách tốt nhất. Mang lại giá trị về mặt kinh tế, xã hội và khoa học - công nghệ.

# Dự án tiềm năng đạt giải Nhất Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023: Magic hand chuyển đổi ngôn ngữ kí hiệu thành ngôn ngữ tự nhiên dành cho người câm điếc

Nhóm tác giả: Trần Ngọc Long  
Lê Thị Huyền Trang - Lê Thị Khánh Hà  
Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Theo thống kê, mỗi năm Việt Nam có khoảng 1-2.5 triệu người khiếm thính khiếm thanh. Trong đó, 30% người câm điếc thất nghiệp, 70% còn lại có mức lương dưới trung bình. Từ đó, chúng tôi đã đưa ra dự án Magic Hand Găng tay điện tử chuyển đổi ngôn ngữ kí hiệu thành ngôn ngữ tự nhiên dành cho người câm điếc. Magic Hand là sản phẩm găng tay kỹ thuật hỗ trợ giao tiếp cho người câm và điếc giúp việc giao tiếp trở nên thuận tiện hơn, tạo điều kiện và tăng khả năng tìm kiếm việc làm. Magic Hand sử dụng model AI để tiếp nhận các thông tin đầu vào (VSL) từ đó xử lý và cho thông tin đầu ra dưới dạng ngôn ngữ tự nhiên, có khả năng xử lý hầu hết các cuộc đối thoại thường nhật, đóng vai trò là sản phẩm hỗ trợ giao tiếp toàn thời gian cho nhóm người khiếm thính, khiếm khuyết ngôn ngữ.

Sản phẩm mang những ưu thế mới như:

- Là sản phẩm đầu tiên mang tính toàn diện về mặt hỗ trợ giao tiếp hai chiều dành cho người câm - điếc.

- Được tích hợp các model AI hỗ trợ tiếp nhận và xử lý thông tin từ đó nâng cao độ chính xác trong xử lý ngữ cảnh, tình huống,...

Mang thiết kế có thể sử dụng toàn thời gian, không ảnh





*Ngọc Long  
Khánh Hà  
Huyền Trang*



*Hình ảnh găng tay được sử dụng  
thử nghiệm bởi học sinh trường  
khuyết tật*

hưởng tới các hoạt động sinh hoạt chung hàng ngày.

Găng tay chuyển đổi ngôn ngữ đặt giá trị cốt lõi là việc sáng chế và thương mại hóa sản phẩm hỗ trợ cho người khiếm thính và khiếm thanh nhằm giải quyết thực trạng tỉ lệ thất nghiệp cao cũng như việc khó tiếp xúc với các phúc lợi xã hội và hệ thống giáo dục phổ thông.

# THÔNG TƯ 25/2023/TT-BKHCN QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2030

Ngày 15/10/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành thông tư số 25/2023/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030. Trong đó, Thông tư quy định rõ tiêu chí dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình công nghệ cao. Theo đó, dự án khoa học và công nghệ phải đáp ứng tiêu chí sau:

1. Công nghệ được nghiên cứu phát triển trong dự án khoa học và công nghệ (dự án KH&CN) phải thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và phải thuộc một trong những trường hợp sau: là công nghệ được nghiên cứu phát triển, ứng dụng để tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu; được nghiên cứu để thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài.

2. Mục tiêu, nội dung của dự án KH&CN phải gắn kết hữu cơ, đồng bộ, được tiến hành trong một thời gian nhất định và được triển khai dưới hình thức đề tài KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm (nhiệm vụ thuộc dự án KH&CN).

3. Kết quả của dự án KH&CN phải đáp ứng một trong các điều

kiện sau: bảo đảm cho việc phát triển công nghệ cao đạt trình độ tiên tiến trong khu vực trong từng giai đoạn đáp ứng nhu cầu thực tiễn, ứng dụng hiệu quả công nghệ cao trong sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; có ý nghĩa quyết định đến việc tạo ra sản phẩm chủ lực của các ngành kinh tế; tạo ra dịch vụ công nghệ cao công ích, hình thành doanh nghiệp công nghệ cao trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm dự án KH&CN phải đáp ứng yêu cầu sau:

Tổ chức chủ trì có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực, khả năng triển khai, phối hợp nghiên cứu và ứng dụng kết quả dự án KH&CN vào sản xuất.

Ưu tiên tổ chức chủ trì đang triển khai dự án đầu tư thuộc lĩnh

vực có liên quan đến dự án khoa học và công nghệ đề xuất đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc đã được triển khai trong khu công nghệ cao (đối với dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao), khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (đối với dự án đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp, cung ứng dịch vụ công nghệ cao).

Chủ nhiệm dự án KH&CN là lãnh đạo của Tổ chức chủ trì dự án KH&CN, có đủ thời gian và khả năng tổ chức thực hiện dự án KH&CN. Trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ KH&CN quyết định.

5. Tính đến thời điểm đăng ký tham gia thực hiện dự án KH&CN, tổ chức chủ trì dự án KH&CN phải có ít nhất 01 bài báo khoa học hoặc 01 đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực của dự án phù hợp với thực tiễn, có khả năng ứng dụng trực tiếp vào sản xuất hoặc 01 đề tài, dự án trong lĩnh vực liên quan từ cấp Bộ (hoặc tương đương) trở lên đã được nghiệm thu hoặc chuyển giao công nghệ.

6. Hệ thống quản lý chất lượng của dự án KH&CN phải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định về quản lý chất lượng sản phẩm.

7. Tuân thủ và áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế chuyên ngành.

8. Khuyến khích, ưu tiên dự án KH&CN có sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng sản xuất trong nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.



# QUYẾT ĐỊNH SỐ 1742/QĐ-TTG: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ƯU TIÊN ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÀNH CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030

Ngày 30/12/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã ký ban hành Quyết định số 1742/QĐ-TTg phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” (Đề án). Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

## Đề án đặt mục tiêu cụ thể áp dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực:

Chọn tạo giống vật nuôi chủ lực công nghệ cao đáp ứng được 95% nhu cầu giống lợn, 85 - 90% nhu cầu giống gia cầm, 100% nhu cầu giống thủy cầm, 70% giống bò thịt.

Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi: Chuyển giao công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, đáp ứng khoảng 20- 35% nhu cầu; Khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.

Chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi: Chuyển giao công nghệ sản xuất trang thiết bị chuồng trại đáp ứng 80% nhu cầu đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững;

Chế biến các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm giết mổ: Chuyển giao công nghệ đảm bảo 50-55% cơ sở chế biến thịt quy mô công nghiệp và 90% cơ sở chế biến trứng quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến vào năm 2030, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới xuất khẩu.

Đề án tập trung vào 05 nội dung, nhiệm vụ và giải pháp chính sau: nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường năng lực nghiên cứu cho một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm công nghệ cao lĩnh vực chăn nuôi theo hướng chuyên sâu, hiện đại, đồng bộ ngang tầm trình độ trong khu vực và quốc tế; nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực bằng công nghệ cao để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi trong nước; nghiên cứu công nghệ sản xuất

các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường; nghiên cứu công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững; nghiên cứu công nghệ chế biến, bảo quản các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, sữa, mật ong và các sản phẩm giết mổ đảm bảo đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và hướng tới xuất khẩu.

Cụ thể, đối với nhiệm vụ và giải pháp nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường năng lực nghiên cứu cho một số cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm công nghệ cao lĩnh vực chăn nuôi theo hướng chuyên sâu, hiện đại, đồng bộ ngang tầm trình độ trong khu vực và quốc tế cần: ưu tiên đầu tư nâng cấp một số cơ sở nghiên cứu tại 03 vùng Bắc - Trung - Nam để khảo kiểm nghiệm, kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và sản phẩm chăn nuôi; đầu tư nâng cấp một số phòng thí nghiệm ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực chăn nuôi ngang tầm khu vực. Đồng thời, phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, huy động nguồn đầu tư từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân và nguồn vốn nước ngoài cho đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng

và chuyển giao khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi.

Đối với nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực bằng công nghệ cao để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi trong nước cần: nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chọn tạo giống vật nuôi; nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên chọn lọc đàn hạt nhân để nâng cao chất lượng hệ thống giống.

Phục tráng và phát triển một số giống vật nuôi bản địa có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; áp dụng phương pháp chọn lọc tiên tiến kết hợp với điều kiện chăn nuôi bằng công nghệ cao để chọn tạo các bộ giống gia cầm bản địa đủ sức cạnh tranh với các giống gia cầm nhập nội. Đẩy nhanh tốc độ cải thiện di truyền, tăng năng suất, chất lượng, sức khỏe vật nuôi, bảo vệ nguồn giống vật nuôi có nguy cơ tuyệt chủng, cũng như nâng cao hiệu quả chăn nuôi./.

# QUYẾT ĐỊNH SỐ 3038/QĐ-BKHCN: CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Ngày 18/12/2032, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 3038/QĐ-BKHCN về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN.*

Theo Quyết định, công bố 9 thủ tục hành chính mới ban hành cấp trung ương trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm:

- 1- Thủ tục đăng ký sáng chế
- 2- Thủ tục yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định đơn đăng ký sáng chế của nước ngoài
- 3- Thủ tục xử lý đơn PCT vào giai đoạn quốc gia
- 4- Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn
- 5- Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp
- 6- Thủ tục đăng ký nhãn hiệu
- 7- Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý
- 8- Thủ tục xử lý ý kiến phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp

9- Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp

Đối với từng thủ tục thực hiện đã hướng dẫn rõ về: trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: kết quả thực hiện thủ tục hành chính; phí, lệ phí; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;...

Bên cạnh đó, công bố 8 thủ tục hành chính cấp trung ương được bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm:

- 1- Thủ tục đăng ký sáng chế
- 2- Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chỉ định Việt Nam
- 3- Thủ tục đăng ký kiểu dáng

công nghiệp

4- Thủ tục đăng ký nhãn hiệu

5- Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa

lý

6- Thủ tục đăng ký thiết kế bố

trí mạch tích hợp bán dẫn

7- Thủ tục giải quyết khiếu nại

liên quan đến sở hữu công nghiệp

8- Thủ tục yêu cầu cấp bản

sao tài liệu.

Nguyễn Thị Hòa, Trần Phượng

## NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

*Tiêu chuẩn cơ sở là tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường do người đứng đầu Cơ sở xây dựng và công bố để áp dụng trong các hoạt động của cơ sở. Mục đích chính của tiêu chuẩn khi được tạo ra là để doanh nghiệp có một cơ sở quy chuẩn để đánh giá và kiểm soát hoạt động kinh tế, xã hội. Khi các đối tượng được kiểm soát theo các hệ thống tiêu chuẩn có thể đem lại nhiều lợi ích cho tổ chức, người tiêu dùng, xã hội và cả các cơ quan quản lý nhà nước. Theo Thông tư 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, tiêu chuẩn cơ sở là tiêu chuẩn do tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công bố để áp dụng chi các hoạt động trong phạm vi của tổ chức đó.*

I. Yêu cầu về xây dựng TCCS

1. Yêu cầu đối với TCCS:

a) TCCS không được trái với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định pháp luật;

b) Xây dựng TCCS phù hợp với trình độ tiến bộ khoa học và công nghệ, đáp ứng được yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác (sau đây viết tắt là cơ sở);

c) Áp dụng TCCS trong phạm vi hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cơ quan, đơn vị xây dựng, công bố TCCS đó.

2. Căn cứ xây dựng TCCS

a) Xây dựng TCCS dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tiến bộ kỹ thuật; nhu cầu và khả năng thực tiễn quản lý, sản xuất kinh doanh của cơ sở.

b) TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng

được khuyến khích sử dụng để tham khảo xây dựng hoặc chấp nhận thành TCCS.

II. Loại TCCS và phương thức xây dựng TCCS

### 1. Loại TCCS

TCCS gồm các loại sau:

- a) Tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật;
- b) Tiêu chuẩn phương pháp thử, phương pháp đo, hiệu chuẩn;
- c) Tiêu chuẩn ghi nhận, bao gói, vận chuyển, bảo quản;
- d) Tiêu chuẩn quá trình;
- đ) Tiêu chuẩn dịch vụ;
- e) Tiêu chuẩn môi trường.

Tùy theo loại hình, quy mô hoạt động, mục đích, yêu cầu quản lý của cơ sở để vận dụng cách thức phân loại hoặc bổ sung loại TCCS mới thích hợp cho cơ sở mình.

2. Phương thức xây dựng TCCS

Xây dựng TCCS theo những phương thức cơ bản sau:

- a) Chấp nhận TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng thành TCCS;
- b) Xây dựng mới TCCS trên cơ sở sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; các kết quả thử nghiệm, đánh giá, phân tích và thực nghiệm;
- c) Sửa đổi, bổ sung TCCS.

III. Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS

1. Xây dựng TCCS tùy theo

quy mô, loại hình sản xuất kinh doanh của cơ sở, trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS bao gồm những bước như sau:

- a) Bước 1: lập kế hoạch xây dựng TCCS;
- b) Bước 2: biên soạn dự thảo TCCS;
- c) Bước 3: tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo TCCS;
- d) Bước 4: tổ chức hội nghị chuyên đề về dự thảo TCCS;
- đ) Bước 5: xử lý ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo TCCS;
- e) Bước 6: lập hồ sơ dự thảo TCCS;
- g) Bước 7: thẩm tra dự thảo TCCS;
- h) Bước 8: công bố TCCS;
- i) Bước 9: in ấn TCCS.

### 2. Công bố TCCS

Người đứng đầu cơ sở xem xét và quyết định bằng văn bản công bố TCCS.

Hồ sơ công bố TCCS được lưu trữ tại cơ sở.

3. Thể hiện nội dung và trình bày TCCS

#### a) Ký hiệu TCCS

a1) Ký hiệu tiêu chuẩn cơ sở bao gồm số hiệu, năm công bố tiêu chuẩn cơ sở đứng sau cụm từ viết tắt TCCS và được phân cách bằng dấu hai chấm (:).

a2) Chữ viết tắt tên cơ sở công bố (ban hành) tiêu chuẩn cơ sở được đặt sau năm ban hành tiêu chuẩn cơ sở và được phân cách bằng dấu gạch chéo.

Ví dụ: TCCS 26:2017/XXX là ký hiệu của tiêu chuẩn cơ sở có số hiệu là 26, do công ty có tên giao dịch viết tắt là XXX xây dựng và công bố năm 2017.

b) Nội dung TCCS bảo đảm các phần chính sau:

b1) Mục lục;

b2) Phần thông tin mở đầu;

b3) Phần cơ bản (phần khái quát, phần kỹ thuật);

b4) Phần thông tin bổ sung.

Khuôn khổ, mẫu trình bày và thể hiện nội dung TCCS tham khảo TCVN 1-2:2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.

c) Trình bày TCCS ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, đơn nghĩa, không sai lỗi; không quy định chung chung, gây nhầm lẫn và hiểu thành nhiều nghĩa.

Đối với tiêu chuẩn có quy định yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử thì nội dung quy định phải cụ thể, đánh giá được bằng phương tiện hiện có của cơ sở, phòng thử nghiệm trong nước hoặc nước ngoài.

d) TCCS có thể đóng rời từng tiêu chuẩn hoặc thành từng tập tiêu chuẩn theo chủ đề hoặc đối tượng tiêu chuẩn.

Các trang của TCCS được đánh số và có thể được in dưới dạng tờ rời để thuận tiện cho việc bổ sung, hủy bỏ hoặc thay thế nội dung.

TCCS phải có tờ bìa.

4. Căn cứ hướng dẫn chung này, các cơ sở tổ chức xây dựng quy trình, hướng dẫn cụ thể về xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung và công bố TCCS phù hợp với điều kiện, quy mô của cơ sở.

Thái Thị Khuyên